

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 10/2021/HSST

Ngày: 01-02-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Đình Hoàng

Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Lương Thị Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2020/TLST – HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn 01, xã B H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-6-2020. Có mặt

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Tổ 8, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Phan Ngọc A, sinh năm 1942. Nơi cư trú: Tổ 08, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 08, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị Ngọc O, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn K T, huyện M Y, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Anh V, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 09, phường Y Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Ông K, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn 02, xã B H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Tổ 5, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Phan Thị Ngọc P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 11, phường H L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

6. Nguyễn Trung D, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 5, phường T N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Minh T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 7, phường I K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 24/01/2020, Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô biển số 81B2-46683 (xe không gắn biển số) lưu thông trên đường T Đ T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Biển Hồ đi ngã tư Yên Thế, tốc độ khoảng 60km/h (theo lời khai của V). Khi đến trước số nhà 95 T Đ T, Tổ 8, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì V thấy phía trước khoảng 10 mét có xe mô tô biển số 81B1-53241 do ông Phan Ngọc A (Sinh năm 1942) chở phía sau là bà Nguyễn Thị T (Sinh năm 1953) cùng trú tại: Tổ 8, phường Y T thành phố P, tỉnh Gia Lai, đang bật đèn xi nhan chuyển hướng xe từ phải qua trái. Do không làm chủ được tốc độ nên xe của V đã tông vào bên phải xe mô tô do ông A điều khiển. Hậu quả, ông A và bà T bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa cấp cứu và điều trị. Ngày 10/02/2020, bà T xuất viện. Ngày 25/3/2020, ông A xuất viện.

*** Kết quả dựng lại hiện trường**

Hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn là đường Tôn Đức Thắng, đường được rải nhựa, có độ dốc 2%, đường 02 chiều, rộng 9,40m, có lắp đèn báo giảm tốc độ, không bố trí lắp đặt biển báo hiệu giao thông.

Điểm mốc cố định là trạm điện số LT15. Lấy mép đường bên phải đường Tôn Đức Thắng hướng đi ngã tư Yên Thế làm chuẩn.

Hiện trường được dựng lại qua lời khai của người chứng kiến. Tại hiện trường phát hiện xe mô tô không biển số được đánh số thứ tự là (1), sau va chạm nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng đi ngã tư Yên Thế, đuôi xe hướng đi xã Biển Hồ. Tâm trục bánh sau đo vào mép chuẩn là 1,65m, tâm trục bánh trước xe đo vào mép chuẩn là 1,55m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô (1) khoảng cách 0,7 mét chéo về phía bên trái mép chuẩn phát hiện vết cà, vết cà được đánh số thứ tự là (2), có diện (1,38x0,02) mét, chiều hướng Tôn Đức Thắng đi ngã tư Yên Thế. Đầu vết cà đo tới cột đèn báo giảm tốc độ là 57,70 mét, đo tới tâm đường hẻm 95 Tôn Đức Thắng là 47 mét, đo tới tâm đường hẻm 142 Tôn Đức Thắng là 21,8 mét, đo tới tâm công trường THPT Hoàng Hoa Thám là 17,25 mét, đo vào mép chuẩn là 2,2 mét. Cuối vết cà đo vào mép chuẩn là 1,8 mét. Từ đầu vết cà khoảng cách 1,6 mét hướng đi ngã tư Yên Thế phát hiện xe mô tô biển số 81B1-35241, được đánh số thứ tự là (3), sau va chạm nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe chéo về mép chuẩn, đuôi xe chéo về bên trái mép chuẩn. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo

vào mép chuẩn là 1,25 mét, tâm trục bánh sau xe mô tô đo vào mép chuẩn là 2,3 mét. Từ đầu vết cà (2) đo vào trụ điện LT15 là 20,3 mét.

*** Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81B1-352.41.**

Ốp nhựa đầu xe bung khỏi vị trí lắp ráp, độ hở 1cm; gương chiếu hậu bị bung ra khỏi vị trí cố định; tay thắng trước bị xô lệch từ trước ra sau, giữ cố định, cách tay nắm lái bên phải 02cm, chân tay thắng bị gãy kim loại diện (2,5x2)cm. Bọc cao su tay nắm phải bị tuột từ trong ra ngoài 2,5cm. Mặt ngoài bên trái phía trước ốp nhựa tay lái bên trái và ốp nhựa đèn xi nhan trước bên trái bị trầy xước và nứt vỡ nhựa diện (12x5,5) cm, chiều hướng không xác định. Dè chắn bùn trước bị xô lệch từ trái qua phải 03cm. Phía sau dè chắn bùn trước bị gãy nhựa, rời khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài cục bó thắng đĩa bị trầy xước bị gãy nhựa, rời khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài cục bó thắng đĩa trầy xước, mài mòn kim loại diện (3,5x1,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau. $\frac{3}{4}$ dưới bửng chắn gió bên phải bị gãy khỏi vị trí cố định, phần trên bửng chắn gió có vết trầy xước sơn và nhựa diện (8x0,6)cm chiều hướng từ trước ra sau; 03 chốt dưới bắt bửng chắn gió với mặt nạ xe bị bung ra khỏi vị trí cố định. Mặt dưới phía trước bên phải ốp nhựa lọc gió bị gãy vỡ nhựa diện (2x4x5,5)cm. Dây nối bugi và dây cao su bọc ngoài bugi bị gãy đứt khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài bên phải phía dưới động cơ trầy xước, mài mòn kim loại diện (1,5x2)cm, chiều hướng không xác định, tâm vết cách mặt đất 27,5cm, cách đầu động cơ 12,5cm. Thanh kim loại nối lốc máy với bửng chắn gió bên phải bị cong vênh từ trước ra sau. Mặt ngoài bên phải đầu ống xả khí bị trầy xước kim loại diện (3,7x2,5)cm, chiều hướng không xác định, tâm vết cách đầu ống xả khí 9,5cm, cách mặt đất 12cm. Mặt ngoài lốc máy bên phải có vết trầy xước kim loại diện (5,5x2)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 30,5cm. Mặt trước bàn đạp chân thắng trầy xước kim loại diện (0,8x0,6)cm, chiều hướng không xác định, mặt bàn đạp bị lệch từ trên xuống dưới. Mặt trên bên trong ốp cao su gác để chân trước bên phải trầy xước cao su diện (4x3,2)cm, xô lệch từ trên xuống dưới, ép vào lốc máy. Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải bị vỡ nhựa diện (44x34)cm, bung ra khỏi vị trí cố định. Đoạn giữa ốp sườn xe bên phải bung chốt bắt cố định, tạo độ hở 0,3cm. Mặt ngoài phía trước bên trái đầu nắm tay lái bên trái bị mài mòn cao su và kim loại diện (3x2,5)cm, chiều hướng không xác định. Bửng chắn gió trái bung ra khỏi vị trí ban đầu 0,2cm, mặt ngoài bị trầy xước sơn và nhựa diện (10,5x14)cm, chiều hướng không xác định, tâm vết cách mặt đất 58cm, phía dưới bửng chắn gió vỡ nhựa diện (16,5x12)cm, bung chốt cố định với sườn xe. Cản số bị cong vênh, xô lệch từ trái qua phải, ép vào lốc máy. Mặt ngoài gác để chân bên trái có vết trầy xước cao su và kim loại diện (2,7x1,2)cm, chiều hướng không xác định. Mặt ngoài gác để chân sau bên trái có vết trầy xước cao su và kim loại diện (2,5x1)cm, chiều hướng không xác định. Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái có vết trầy xước sơn và nhựa diện (16x1,2)cm, từ trước ra sau. Mặt ngoài lớp xe trước có vết mài mòn cao su diện (15,5x2,5)cm, tâm vết cách chân van 2,5cm theo chiều kim đồng hồ.

Qua định giá, tại bản kết luận số 27 ngày 23/3/2020, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự, kết luận: “xe mô tô biển số 81B1-35241, nhãn hiệu Yamama, màu sơn đen - bạc: có giá trị thiệt hại là 2.400.000 đồng”

*** Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Winner, biển số 81B2-46683**

Mặt ngoài bên phải ốp nhựa đèn chiếu sang trước trầy xước nhựa diện (12x7)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Ốp nhựa đầu xe bên phải và ốp nhựa tay lái bên phải trầy xước vỏ nhựa diện (15,5x10,5)cm, chiều hướng từ phải qua trái, bung khỏi chốt cố định. Góc trước bên phải hộp dầu thắng có vết mài mòn kim loại diện (2,5x1,3)cm, chiều hướng không xác định. Ốp tay lái bên trái bị nứt vỡ nhựa, bung khỏi vị trí ban đầu diện (5,5x0,1)cm, phía dưới ốp nhựa tay lái gãy nhựa diện (11,5x9)cm, bung khỏi vị trí cố định. Ốp nhựa đầu xe, vị trí bắt cố định phía trong trục xe bị gãy rời. Mặt nạ, đèn xi nhan 02 bên không có. Bên trái thanh kim loại bắt mặt nạ cong vênh từ trước ra sau, lệch 03cm. 2/3 dè chắn bùn trước gãy vỡ hoàn toàn. Phuộc nhún trước bên phải gãy kim loại, cong lệch từ trước ra sau, từ phải qua trái, điểm gãy cách ốc bắt phuộc nhún với bánh xe là 37cm. Trục bánh trước lệch từ trước ra sau, từ trái qua phải. Bên trái niềng xe bánh trước cong vênh, gãy từ ngoài vào trong, bề mặt trầy xước kim loại diện (18x3)cm, tâm vết cách chân van 42cm theo chiều kim đồng hồ, cách tâm vết này theo chiều kim đồng hồ có vết mài mòn kim loại diện (3,5x2)cm, chiều hướng không xác định. Ốc bắt cố định bên dưới, phuộc nhún trước bên phải trầy xước kim loại diện (1x0,7)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Ốp nhựa sườn xe phía trước bên phải nứt vỡ nhựa diện (8x0,3)cm. Chân thắng bị cong vênh từ phải qua trái ép sát vào lốc máy. Ốp nhựa sườn xe phía sau bên phải có vết trầy xước nhựa diện (22,5x2)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Mặt ngoài ống xả khí bị trầy xước kim loại diện (4,5x4)cm, chiều hướng không xác định, tâm vết cách đuôi ống xả khí 41cm, cách tâm vết này 33,5cm về phía đuôi ống xả khí có vết trầy xước kim loại diện (18,5x5)cm, chiều hướng không xác định. Mặt ngoài bên phải khung bảo vệ yên xe có vết trầy xước kim loại diện (9x0,7)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài lớp xe sau có vết mài mòn cao su diện (6,5x9)cm, chiều hướng không xác định, tâm vết cách van 30cm theo chiều kim đồng hồ. Bửng chắn gió hai bên không có. Mặt ngoài bên dưới gác để chân bên trái bị trầy xước diện (2,5x2,5)cm, chiều hướng không xác định.

Qua định giá, tại bản kết luận số 27 ngày 23/3/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: “xe mô tô biển số không gắn biển số, nhãn hiệu honda, loại xe Winner có giá trị thiệt hại là 7.650.000 đồng”.

Qua giám định, tại Bản kết luận số 49/20/TgT ngày 31/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận tổn hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị T: “tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26%”.

Qua giám định, tại Bản kết luận số 63/20/TgT ngày 28/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận tổn hại sức khỏe của ông Phan Ngọc A: “tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 67%”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Bản Cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 260; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Việt mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào Bản kết luận số 49/20/TgT ngày 31/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận tổn hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị T: “tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26%” và Bản kết luận số 63/20/TgT ngày 28/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận tổn hại sức khỏe của ông Phan Ngọc A: “tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 67%”, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 24/01/2020, Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô, biển số 81B2-46683 (xe không gắn biển số), lưu thông trên đường T Đ T, hướng từ Ủy ban nhân dân xã Biển Hồ đi về ngã tư Y T. Khi đến trước số nhà 95 đường T Đ T, thuộc tổ 8, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì tông vào xe mô tô biển số 81B1-352.41 do ông Phan Ngọc A chở phía sau là bà Nguyễn Thị T đang chuyển hướng sang đường. Hậu quả làm ông Phan Ngọc A bị tổn hại sức khỏe là 67%, bà Nguyễn Thị T bị tổn hại sức khỏe là 26 %. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô tải biển số 81B2-46683 tham gia giao thông đường bộ nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông: Điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe hạng A1, không chú ý quan sát giảm tốc độ khi lưu thông đến khu vực có trường học và xử lý kém nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông. Trong vụ án này, ông Phan Ngọc A cũng có

một phần lỗi khi tham gia giao thông nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông: chuyển hướng nhưng không đảm bảo an toàn. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm các Điều 4 và 5 của Thông tư số 91 ngày 31-12-2015 của Bộ Giao thông vận tải và các Điều 8, 12 và 14 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi đó đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm c Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự an toàn về sức khỏe và tài sản của công dân. Bị cáo Nguyễn Quốc Việt là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông là bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của mình và người khác. Nhưng bị cáo vì chủ quan nên đã không tuân thủ, chấp hành quy tắc giao thông nên đã gây ra tai nạn. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 29-01-2021 bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 110.000.000đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị hại Phan Ngọc A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 240.000.000đồng bao gồm tiền chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức

khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; tiền sửa chữa xe mô tô biển số 81 B1 – 35241.

Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 110.000.000đồng, bị hại Phan Ngọc A số tiền 240.000.000đồng, xét sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo, bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Huỳnh Anh V yêu cầu ông Phan Ngọc A bồi thường số tiền 2.685.000đồng tiền chi phí sửa xe mô tô biển số 81B1 – 35241, ông Phan Ngọc A đã bồi thường số tiền này cho ông Huỳnh Anh V, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Việc trả lại tài sản này là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đối với ông K là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 81B2-46683, việc Nguyễn Quốc V sử dụng chiếc xe trên gây tai nạn giao thông vào ngày 24/01/2020 làm bị thương 02 người thì ông K không biết, ông K không giao xe cho V điều khiển, V tự ý sử dụng xe mô tô trên. Do vậy, không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông K về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với ông Phan Ngọc A là người điều khiển xe mô tô biển số 81B1- 53241 chở phía sau là bà Nguyễn Thị T cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông, gây hậu quả làm bà T bị tổn hại 26% sức khỏe. Tuy nhiên, việc bị hại T bị tổn hại 26 % sức khỏe nên hành vi này của ông Phan Ngọc A chưa đủ yếu tố cấu thành tội : “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự về bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 3 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự giữa bị cáo Nguyễn Quốc V và bị hại Nguyễn Thị T, Phan Ngọc A.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 110.000.000đồng (*Một trăm mười triệu đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V bồi thường cho bị hại Phan Ngọc A số tiền 240.000.000đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000đồng tiền án phí dân sự về bồi thường dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại Phan Ngọc A được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

